TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 16/4/2019
V/v Ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 16/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Nguyễn Công N1 - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Huế trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công N1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng 1 năm, sau đó tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/01/2015. Sau khi cưới vợ chồng

chung sống hòa thuận hạnh phúc, tháng 5 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N1 thường xuyên cờ bac, không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Trong cuộc sống anh N1 có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được 2 bên gia đình nội - ngoại giàn xếp nhưng không được. Chị và anh N1 đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 6/2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện chị không có thai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh N1.

Về con: Chị và anh N1 có 01 con chung Nguyễn Công H1, sinh ngày 11/3/2016. Ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía anh Nguyễn Công N1:* Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã giao thông báo thụ lý vụ án số 234/TB-TLVA ngày 27 tháng 12 năm 2018 và các văn bản tố tụng cho anh N1 nhưng anh không có nhà nên bố anh là ông Nguyễn Công H2 đã nhận thay. Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, ông H2 đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho con là Nguyễn Công N1 biết. Anh N1 có trao đổi với ông như sau: Về hôn nhân anh N1 xin được đoàn tụ, nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Vợ chồng anh có 1 con chung, anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại gia đình ông Nguyễn Công H2 cho biết: Chị H và anh N1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, được 2 bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới được một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo ông được biết: Do anh N1 có người phụ nữ khác, hai bên gia đình đã giàn xếp nhưng không được. Nguyện vọng của gia đình cũng mong muốn các cháu đoàn tụ. Về con: Anh, chị có 1 con chung. Về tài sản và công nợ: Ông được biết anh, chị không có tài sản gì.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với đương sự chị H thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71. Đối với anh N1 chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh N1 vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh N1; giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị xem xét. Chị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng anh N1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. ***Về nội dung:***

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công N1 có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, chị H không tin tưởng tình cảm anh giành cho chị từ đó dẫn đến mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 không quan tâm đến nhau. Về phía anh N1 đã biết Tòa án thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản nêu ý kiến cũng không về Tòa án để Tòa án tổ chức hòa giải. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay chị H xin được ly hôn, về phía anh N1 cũng đồng ý. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Con chung: Chị H và anh N1 có 1 con chung Nguyễn Công H1, sinh ngày 11/3/2016. Ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng. Về phía anh N1 đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của chị H là chính đáng, anh N1 hiện không có mặt tại phương nên giao con cho H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Tài sản và nợ chung: Chị H và anh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: chấp nhận đơn yêu cầu, chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công N1.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công H1, sinh ngày 11/3/2016 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0001818 ngày 27/12/2018, chấp nhận chị H đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình